TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 06 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Liên;

Ông Lương Trung Thuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lý Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1991, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Phan Thị H, sinh năm 1987; con: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án; nhân thân: Ngày 16/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 24 tháng tù giam về tội cướp giật tài sản; ngày 18/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Chu Hoàng T, sinh năm 1996; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Tiến Q, sinh năm 1985; trú tại: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Chu Văn D, sinh năm 1972; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 06/8/2018, Lý Văn H đi xe khách từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về đến bến xe thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mượn tiền của anh Hoàng Tiến Q 20.000 đồng để trả tiền xe và bảo anh Hoàng Tiến Q chở đến nhà anh Lý Văn D để hỏi mượn tiền để trả cho anh Hoàng Tiến Q. Khi đến nhà không thấy Lý Văn D ở nhà, nên Lý Văn H sang nhà bên cạnh hỏi anh Chu Văn D "thấy D ở đâu không" thì được anh Chu Văn D ở dưới bếp cho biết Dũng không ở đây. Lý Văn H, nhìn vào trong buồng ngủ của anh Chu Hoàng T (con anh Chu Văn D) thấy 02 chiếc điện thoại (01 chiếc điện thoại di động NKIA C201 và 01 điện thoại Iphone 7 Trung Quốc) để trên ghế đầu giường, Lý Văn H liền vào lấy 02 điện thoại của anh Chu Hoàng T rồi đi ra ngoài đường chỗ anh Hoàng Tiến Q đang đợi. Sau đó anh Hoàng Tiến Q chở Lý Văn H đến ngã tư, thị trấn T vào cửa hàng điện thoại K để cầm cố 02 chiếc điện thoại, nhưng cửa hàng K không cầm cố, nên Lý Văn H quay ra và cầm cố 02 chiếc điện thoại, 01 chứng minh thư nhân dân cho anh Hoàng Tiến Q với số tiền 30.000 đồng (trong đó 20.000 đồng mượn tiền trả tiền xe và 10.000 đồng là tiền công xe ôm). Anh Chu Hoàng T phát hiện 02 chiếc điện thoại bị mất đã viết đơn trình báo nghi Lý Văn H trộm cắp. Ngày 04/9/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lý Văn H, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/9/2018 Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA C201 đơn giá là 2.300.000 đồng, sử dụng 04 năm, giá trị còn lại là 460.000 đồng; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 loại máy Trung Quốc, đơn giá là 450.000 đồng, sử dụng 01 năm, giá trị còn lại là 360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 820.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị hại là anh Chu Hoàng T thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng và yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị mất là 820.000 đồng theo kết luận định giá tài sản và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Lý Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại.

Bị cáo Lý Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị hại anh Chu Hoàng T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06/8/2018, bị cáo Lý Văn H đến nhà anh Chu Văn D hỏi tìm Lý Văn D và Lý Văn H đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động NOKIA C201; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 loại máy Trung Quốc của anh Chu Hoàng T. Qua định giá, xác định giá trị 01 điện thoại di động hiệu NOKIA C201 có giá là 460.000 đồng; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 loại máy Trung Quốc, có giá trị là 360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 820.000 đồng. Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Lý Văn H đã có hành vi "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã có tiền án, theo bản án số 54/2016/HSST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 24/11/2017 mới chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Văn H về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do hoàn cảnh không có tiền trả tiền xe, nên bị cáo đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của anh Chu Hoàng T đem cầm cố. Hành vi của bị cáo Lý Văn H thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó, cần có một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp, lần phạm tội này bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 820.000 đồng đã là yếu tố định tội, nên không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sinh sống chung cùng gia đình, không sở hữu tài sản riêng gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 05/9/2018). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Chu Văn D bố của anh Chu Hoàng T không có yêu cầu gì, nên không liên quan.

[10] Đối với anh Hoàng Tiến Q là người cho bị cáo Lý Văn H mượn 20.000 đồng để trả tiền xe khách, chở bị cáo đi nhà anh Lý Văn D và nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại với bị cáo, nhưng anh Hoàng Tiến Q không biết điện thoại do bị cáo Lý Văn H trộm cắp, nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Chu Hoàng T yêu cầu bị cáo Lý Văn H phải bồi thường trị giá 02 chiếc điện thoại bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá là 820.000 đồng. Bị cáo Lý Văn H cũng nhất trí, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể bị cáo đồng ý bồi thường giá trị 01 điện thoại di động hiệu NOKIA

C201; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 loại máy Trung Quốc, tổng số tiền là 820.000 (tám trăm hai mươi nghìn) đồng cho anh Chu Hoàng T.

[12] Đối với vật chứng 02 chiếc điện thoại, theo anh Hoàng Tiến Q khai do Lý Văn H không đến lấy như đã hẹn và thấy 02 điện thoại giá trị không lớn, nên anh Hoàng Tiến Q đã vứt xuống sông đoạn qua cầu P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, nên cơ quan điều tra không tổ chức truy tìm, thu giữ được.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Lý Văn H bồi thường tài sản cho anh Chu Hoàng T số tiền là 820.000 (tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực anh Chu Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Thị Máy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.